TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 463/2026/HS-ST
Ngày: 18-8-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Bà Nguyễn Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 433/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 474/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079084029***; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 127/48/24 Â, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 9/10 ấp B, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T (chết); Vợ: Trần Thị Thu T1, sinh năm 1984; Con: có 01 trẻ sinh năm 2010; Anh chị em: có 02 người kể cả bị cáo; Nhân thân: Ngày 19/10/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc 21 (hai mươi mốt) tháng theo Quyết định số 444/QĐTA ngày 19/10/2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Trần Minh T2,** sinh năm 1981; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng; CCCD số: 060081009***; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: 103/2/2A, ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Trần Văn L (chết); Họ tên mẹ: Huỳnh Thị L1, sinh năm 1962; Anh chị em:

Không; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm: 1983; Con: có 02 trẻ sinh năm 2009, 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Đinh Phi H,** sinh năm 1966; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 079066017***; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: 9/15B ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Nguyễn Văn T3 (chết); Họ tên mẹ: Đinh Thị G (chết); Vợ: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1972; Con: Có 03 trẻ sinh năm 2001, 1989, 1990; Anh chị em: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Văn B,** sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 079098011***; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 71/50/17 ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phan Văn N1, sinh năm: 1968; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim L2, sinh năm: 1973; Anh chị em: Có 02 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/8/2018 bị công an xã Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 0022363/QĐ-XPVPHC; Ngày 26/02/2026, bị Công an xã Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quyết định số 36/QĐ-XPHC; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2026 cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Vương Văn C,** sinh năm 1980; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 079080012***; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: 38/2 Ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Vương Văn C1 (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L3 (chết); Vợ: Nguyễn Thị Ngọc L4, sinh năm 1985; Con: có 02 con sinh năm 2011, 2014; Anh chị em: Có 03 người kể bị cáo; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/6/2023 bị Công an xã Đ, xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Võ Văn Đ1, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

CCCD số: 091075002***.

Địa chỉ: A H, ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Võ Văn C2, sinh năn 1976 (có đơn xin vắng mặt).

CCCD số: 052076014***.

Địa chỉ: Nhà không số, ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Phạm Đức H1, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

CCCD số: 079083041***.

Địa chỉ: Nhà không số, ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Nguyễn Việt T4, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

CCCD số: 079088023***.

Địa chỉ: Nhà không số cạnh nhà số A H, ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông Đinh Phi H2, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

CCCD số: 079090012***.

Địa chỉ: I ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 04/01/2026, Trần Minh T2 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N để hẹn cáp độ đá gà thắng thua bằng tiền, N đồng ý. Sau đó Nguyễn Văn N gọi cho Đinh Phi H báo có gà đá kêu H qua cáp độ đá. Sau đó 02 cánh gà đến bãi đất trống thuộc ấp B, xã Đ để cáp độ đá. Nguyễn Văn N đem cân điện tử ra để cân 02 con gà (mỗi con nặng 2,6kg) và đưa băng keo vải cho T2 và H để băng cựa, trận này hai bên thỏa thuận N lấy tiền xâu 250.000 đồng của bên thắng độ.

Cánh gà xám do Trần Minh T2 mang đến cáp đá độ gà 5.000.000 đồng thắng ăn đủ 5.000.000 đồng, thua 90% là 4.500.000 đồng, đi với cùng với T2 và băng cựa thả gà giúp cho T2 là một người thanh niên tên T5 (chưa rõ lai lịch).

Cánh gà điều do H mang đến cáp độ gà 5.000.000 đồng đá thắng được 90% là 4.500.000 đồng, thua chung đủ 5.000.000 đồng. Trong đó, H tham gia cá cược số tiền 3.000.000 đồng, Vương Văn C tham gia cá cược số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Văn B tham gia cá cược số tiền 1.500.000 đồng (trong đó B cược số tiền 750.000 đồng, N tham gia cược số tiền 750.000 đồng).

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi trận đá gà đang diễn ra chưa phân thắng thua thì bị Công an xã Đ kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng như trên. N đã làm trọng tài cho nhiều trận gà trước đây, thu lợi bất chính 1.000.000 đồng. Trong độ gà này còn có Phạm Đức H1 (bắt bên gà X) trực tiếp cá cược 500.000 đồng với Võ Văn Đ1 (bắt bên gà Điều). Võ Văn C2 (bắt bên gà X) trực tiếp cá cược 500.000 đồng với Nguyễn Việt T4. Ngoài ra có Đinh Phi H2 đứng xem đá gà. Việc các đối tượng trực tiếp cá cược với nhau không qua trọng tài nên Nguyễn Văn N không biết.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 02 con gà (đã tiêu hủy); 02 cặp cựa gà; 04 cuộn băng keo vải chưa sử dụng; 02 cuộn băng keo vải đã sử dụng; 01 cái cân điện tử.

- Số tiền 9.560.000 (chín triệu năm trăm sáu mươi ngàn) đồng là tiền thu giữ của các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc và 1.000.000 (một triệu) đồng tiền thu

lợi bất chính của N.

- 01 điện thoại di động Nokia 105 4G màu xanh, số imei: 357332561886025 thu của N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số imei: 35377639443697 thu của T2; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, số imei 1: 355853108191654, số imei 2: 355854108191652 thu của H1 (Cơ quan điều tra đang tạm giữ - BL453).

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSKV8 ngày 10/6/2026 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Minh T2, Đinh Phi H, Nguyễn Văn B, Vương Văn C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo **Vương Văn C** từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Minh T2** từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo **Đinh Phi H** từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 cặp cựa gà; 04 cuộn băng keo vải chưa sử dụng; 02 cuộn băng keo vải đã sử dụng; 01 cái cân điện tử.

+ Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước các khoản gồm:

Số tiền 9.560.000 (Chín triệu năm trăm sáu mươi ngàn) đồng là số tiền thu giữ của các bị cáo dùng để đánh bạc, trong đó thu giữ của Trần Minh T2 số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm ngàn) đồng; thu giữ của Đinh Phi H số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng; thu giữ của Vương Văn C số tiền 560.000 (Năm trăm sáu mươi) đồng có 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng bị cáo C tham gia cá cược và số tiền 60.000 (Sáu mươi ngàn) đồng nhằm mục đích đánh bạc bị cáo giao nộp; thu giữ của Nguyễn Văn B số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng; thu giữ của Nguyễn Văn N số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn N.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105 4G màu xanh, số imei: 357332561886025 (thu của N do dùng vào việc liên lạc đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số imei: 35377639443697 (thu của T2 do dùng vào việc liên lạc đánh bạc).

Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, số imei 1: 355853108191654, số imei 2: 355854108191652 cho Đinh Phi H do không có thông tin liên quan đến việc liên lạc đánh bạc.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án, với bản kết luận điều tra của Công an Thành phố H, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/01/2026, Nguyễn Văn N đã có hành vi rủ rê cáp độ và trực tiếp tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà cùng Nguyễn Văn B, Trần Minh T2, Đinh Phi H, Vương Văn C tại bãi đất trống thuộc ấp B, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền các bị cáo thỏa

thuận cá cược là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Trong đó thu giữ của Trần Minh T2 số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm ngàn) đồng; thu giữ của Đinh Phi H số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng; thu giữ của Vương Văn C số tiền 560.000 (Năm trăm sáu mươi) đồng gồm 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng bị cáo C tham gia cá cược và số tiền 60.000 (Sáu mươi ngàn) đồng nhằm mục đích đánh bạc bị cáo giao nộp; thu giữ của Nguyễn Văn B số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng; thu giữ của Nguyễn Văn N số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Minh T2, Đinh Phi H, Nguyễn Văn B, Vương Văn C đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, góp phần làm tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa của nhân dân và tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì tư lợi, lười lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo N có vai trò tổ chức, đứng ra cáp độ đá gà và thu tiền xâu đồng thời cũng trực tiếp tham gia cá cược cùng các bị cáo còn lại.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Minh T2, Đinh Phi H, Nguyễn Văn B, Vương Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Minh T2, Đinh Phi H, Nguyễn Văn B, Vương Văn C đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo N, T2, H, B, C là phù hợp.

Ngoài ra, bị cáo Trần Minh T2, Đinh Phi H có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; bị cáo T2 là lao động chính trong gia đình, bị cáo H là người cao tuổi do vậy áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo T2, H.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Trần Minh T2, Đinh Phi H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo T2, H có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú không vi phạm các quy định của địa phương; Bị cáo T2 là lao động chính trong gia đình, bị cáo H là người cao tuổi, có bệnh nền và xét thấy việc không bắt các bị cáo T2, H chấp hành hình phạt tù cũng có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Minh T2, Đinh Phi H được hưởng án treo và giao về cho địa phương quản lý, giáo dục là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N có nhân thân xấu, từng bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc vào năm 2015. Trong lần phạm tội này, bị cáo có vai trò vừa là người rủ rê, đứng ra làm trọng tài cho 2 cánh gà, vừa trực tiếp tham gia cá cược với các bị cáo còn lại. Ngoài ra, bị cáo còn làm trọng tài cho nhiều trận gà trước đây, thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng. Do vậy, cần cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B không có nơi cư trú ổn định và có nhân thân xấu, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" vào năm 2018 và ngày 26/02/2026. Do vậy, cần cách ly bị cáo B ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Vương Văn C có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" vào ngày 19/6/2023. Do vậy, cần cách ly bị cáo C ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Minh T2, Đinh Phi H, Nguyễn Văn B, Vương Văn C không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cặp cựa gà; 04 cuộn băng keo vải chưa sử dụng; 02 cuộn băng keo vải đã sử dụng; 01 cái cân điện tử.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.560.000 (Chín triệu năm trăm sáu mươi ngàn) đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, trong đó thu giữ của Trần Minh T2 số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm ngàn) đồng; thu giữ của Đinh Phi H số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng; thu giữ của Vương Văn C số tiền 560.000 (Năm trăm sáu mươi) đồng có 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng bị cáo C tham gia cá cược và số tiền 60.000 (Sáu mươi ngàn) đồng nhằm mục đích đánh bạc bị cáo giao nộp; thu giữ của Nguyễn Văn B số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng; thu giữ của Nguyễn Văn N số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn N.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105 4G màu xanh, số imei: 357332561886025 (thu của N do dùng vào việc liên lạc đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số imei: 35377639443697 (thu của T2 do dùng vào việc liên lạc đánh bạc).

- Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, số imei 1: 355853108191654, số imei 2: 355854108191652 cho Đinh Phi H do không có thông tin liên quan đến việc liên lạc đánh bạc.

[8] Đối với đối tượng tên T5 (chưa rõ lai lịch) là người băng cựa, thả gà giúp cho T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[9] Đối với Phạm Đức H1, Võ Văn C2, Võ Văn Đ1, Nguyễn Việt T4, do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 (năm triệu) đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao cho Công an xã Đ ra Quyết định xử lý hành chính và tịch thu nộp số tiền 1.780.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính kể từ 27/02/2026.

3/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Vương Văn C** 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T2** 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh T2 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Trần Minh T2)

5/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Đinh Phi H** 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Phi H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Đinh Phi H)

6/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo Nguyễn Văn B 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

7/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cặp cựa gà; 04 cuộn băng keo vải chưa sử dụng; 02 cuộn băng keo vải đã sử dụng; 01 cái cân điện tử.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.560.000 (Chín triệu năm trăm sáu mươi ngàn) đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, trong đó thu giữ của Trần Minh T2 số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm ngàn) đồng; thu giữ của

Đinh Phi H số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng; thu giữ của Vương Văn C số tiền 560.000 (Năm trăm sáu mươi) đồng có 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng bị cáo C tham gia cá cược và số tiền 60.000 (Sáu mươi ngàn) đồng nhằm mục đích đánh bạc bị cáo giao nộp; thu giữ của Nguyễn Văn B số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng; thu giữ của Nguyễn Văn N số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn N.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105 4G màu xanh, số imei: 357332561886025 (thu của N do dùng vào việc liên lạc đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số imei: 35377639443697 (thu của T2 do dùng vào việc liên lạc đánh bạc).

- Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, số imei 1: 355853108191654, số imei 2: 355854108191652 cho Đinh Phi H do không có thông tin liên quan đến việc liên lạc đánh bạc.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Lệnh nhập vật chứng số G2564/LNK-CSHS ngày 25/5/2026; Lệnh nhập vật chứng số G2563/LNK-CSHS ngày 25/5/2026; Giấy nộp tiền ngày 03/6/2026 vào Ngân hàng N2).

8/ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Minh T2, Đinh Phi H, Nguyễn Văn B, Vương Văn C phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- VKSND khu vực 8-TP.HCM;
- PV06-CA TP.HCM;
- Phòng THADS KV8-TPHCM;
- UBND xã Đông Thạnh, TP.HCM;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TAND KHU VỰC 8

WU4180826.TL.QDBA
8923

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Linh